

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng và Công ty TNHH TDH .

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất bao bì nhựa PP và hoạt động kinh doanh đầu tư bất động sản
- Tổng số các Công ty con** : 1

5. Danh sách Công ty con được hợp nhất

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH TDH	C11 – C15, cụm Công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	100%	100%

6. Các công ty liên kết chưa được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty TNHH Đại Hưng Thịnh	414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh	Chưa thu thập được Báo cáo tài chính

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của các Công ty trong tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ(tiếp theo)

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty trong Công ty.

10. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của các Công ty như sau:

- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.
- Công ty TNHH TĐH được hưởng thuế suất 20% trong 10 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên. Miễn thuế 02 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008: 17.370 VND/USD
30/06/2009: 17.801 VND/USD

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	206.528.794	164.074.042
Tiền gửi ngân hàng	29.010.240.041	30.477.519.773
Tiền đang chuyển	-	1.953.000.000
Cộng	<u>29.216.768.835</u>	<u>32.594.593.815</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản cho vay		
Công ty Quế Trân	17.000.000.000	-
Công ty TNHH Nhựa Đại Hưng	5.000.000.000	-
Công ty CP ĐHP	64.000.000.000	-
Cộng	<u>86.000.000.000</u>	<u>-</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng nước ngoài	53.863.838.164	69.691.704.620
Phải thu của khách hàng trong nước	21.947.451.514	5.698.109.443
Cộng	<u>75.811.289.678</u>	<u>75.389.814.063</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	10.282.079.400	80.000.000
Nhà cung cấp nước ngoài	-	9.705.161.813
Cộng	<u>10.282.079.400</u>	<u>9.785.161.813</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	386.689.277	341.474.000
Tiền cho vay phải thu	2.408.456.498	4.216.166.619
Tiền đã chi chờ phê duyệt từ hội đồng quản trị	2.156.582.290	2.156.582.290
Khoản tiền góp vốn đầu tư đất dự án của khách hàng còn phải thu	9.418.400.000	10.579.800.000
Các khoản phải thu khác	1.141.805.000	1.141.805.000
Cộng	<u>15.511.933.065</u>	<u>18.435.827.909</u>

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán dưới 1 năm của khoản công nợ phải thu nước ngoài.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	34.117.400.304	62.165.217.808
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.413.390.545	7.924.287.728
Thành phẩm	5.900.423.240	11.819.623.628
Cộng	<u>47.431.214.089</u>	<u>81.909.129.164</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	16.103.664.797	16.103.664.797
Thành phẩm	745.615.678	745.615.678
Cộng	<u>16.849.280.475</u>	<u>16.849.280.475</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ, dụng cụ	47.021.170	-	(19.378.676)	27.642.494
Lắp đặt hệ thống camera	14.375.655	-	(14.375.655)	-
Chi phí thuê nhà xưởng	-	2.100.000.000	(2.100.000.000)	-
Cộng	<u>61.396.825</u>	<u>2.100.000.000</u>	<u>(2.133.754.331)</u>	<u>27.642.494</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	380.798.000	380.798.000
Thuế nhà thầu nộp thừa	122.672.560	159.257.236
Cộng	503.470.560	540.055.236

11. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tiền tạm ứng cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.675.014.134	67.196.034.022	6.300.245.233	346.833.282	75.518.126.671
Tăng trong kỳ	-	-	-	16.200.000	16.200.000
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm do thanh lý		(1.829.850.000)	(180.874.000)	-	(2.010.724.000)
Số cuối kỳ	1.675.014.134	65.366.184.022	6.119.371.233	363.033.282	73.523.602.671
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	736.825.334	48.200.588	78.612.882	983.859.756
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	563.980.003	16.752.739.884	1.764.172.401	215.311.023	19.296.203.311
Tăng trong kỳ	51.064.950	1.880.445.228	366.643.691	15.981.816	2.314.135.685
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>51.064.950</i>	<i>1.880.445.228</i>	<i>366.643.691</i>	<i>15.981.816</i>	<i>2.314.135.685</i>
Giảm trong kỳ	-	(533.699.793)	(140.679.784)	-	(674.379.577)
<i>Thanh lý nhượng bán</i>	<i>-</i>	<i>(533.699.793)</i>	<i>(140.679.784)</i>	<i>-</i>	<i>(674.379.577)</i>
Số cuối kỳ	615.044.953	18.099.485.319	1.990.136.308	231.292.839	20.935.959.419
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.111.034.131	50.443.294.138	4.536.072.832	131.522.259	56.221.923.360
Số cuối kỳ	1.059.969.181	47.266.698.703	4.129.234.925	131.740.443	52.587.643.252
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

13. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại Công ty mẹ.

14. Đầu tư vào Công ty liên kết

	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép (%)	Thực góp	
Công ty Cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh	35,00	35,00	17.500.000.000
Công ty Cổ phần ĐHP	35,00	21,00	2.100.000.000
Cộng			19.600.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	21.844.447.615	56.182.116.959
Trái phiếu	-	13.520.438.380
Đầu tư khác	11.500.000.000	13.600.000.000
Cộng	<u>33.344.447.615</u>	<u>83.302.555.339</u>

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.	(14.116.651.715)	(44.050.955.859)
Cộng	<u>(14.116.651.715)</u>	<u>(44.050.955.859)</u>

Số đầu năm	(44.050.955.859)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	29.934.304.144
Số cuối kỳ	<u>(14.116.651.715)</u>

17. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí Công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

Số đầu năm	35.132.272
Tăng trong kỳ	-
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(10.539.684)
Số cuối kỳ	<u>24.592.588</u>

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước của năm 2007.

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	24.710.000.000	-
Vay ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	20.895.275.000	23.396.087.250
Cộng	<u>45.605.275.000</u>	<u>23.396.087.250</u>

Tình hình tăng giảm các khoản vay ngắn hạn.

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Tăng khác (chênh lệch tỷ giá)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	-	27.710.000.000	-	(3.000.000.000)	24.710.000.000
Ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	23.396.087.250	23.082.134.785	4.675.000	(25.587.622.035)	20.895.275.000
Cộng	<u>23.396.087.250</u>	<u>50.792.134.785</u>	<u>4.675.000</u>	<u>(28.587.622.035)</u>	<u>45.605.275.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	7.821.591.595	13.793.084.749
Nhà cung cấp nước ngoài	-	-
Cộng	<u>7.821.591.595</u>	<u>13.793.084.749</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trong nước ứng trước	3.562.147.377	1.885.600.000
Người mua nước ngoài ứng trước	-	-
Cộng	<u>3.562.147.377</u>	<u>1.885.600.000</u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	336.781.876	1.710.969.999
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.811.539.185	7.605.544.163
Thuế xuất, nhập khẩu	23.303.425	78.885.200
Thuế thu nhập doanh nghiệp	649.498.489	(380.798.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ	(380.798.000)	(380.798.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty con	1.030.296.489	-
Thuế thu nhập cá nhân	45.183.421	45.183.421
Thuế nhà thầu	(122.672.560)	(159.257.126)
Thuế môn bài	-	-
Cộng	<u>3.743.633.836</u>	<u>8.900.527.657</u>

Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.13.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng phải trả	157.200.337	548.652.166

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền điện	410.244.125	-
Chi phí gia công	662.524.000	-
Chi phí khác	-	134.958.000
Cộng	1.229.968.462	683.610.166

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí Công đoàn và Bảo hiểm y tế	542.376.121	161.253.031
Bảo hiểm thất nghiệp	46.096.256	-
Cổ tức còn phải trả	48.930.000	82.530.000
Tiền góp vốn đầu tư vào Công ty đầu tư Khu Công nghiệp Tân Đô phải trả	4.960.000.000	4.960.000.000
Khoản phải trả khác	1.054.980.003	4.507.400.303
Cộng	6.652.382.380	9.711.183.334

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	104.000.000.000	226.548.478.451	-	9.520.480.000	340.068.958.451
Tăng vốn trong năm trước	101.460.000.000	(101.460.000.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(61.614.371.790)	(61.614.371.790)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(8.816.610.920)	-	(8.816.610.920)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(7.102.200.000)	(7.102.200.000)
Chi khác	-	-	-	3.841.307	3.841.307
Số cuối năm trước	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	(59.192.250.483)	262.539.617.048
Số dư đầu năm nay	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	(59.192.250.483)	262.539.617.048
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	15.100.903.919	15.100.903.919
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.469.344.000)	-	(1.469.344.000)
Số dư cuối kỳ	205.460.000.000	125.088.478.451	(10.285.954.920)	(44.091.346.564)	276.171.176.967

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	20.546.000	20.546.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ		
- Cổ phiếu thường	20.546.000	20.546.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu thường	(661.640)	(470.240)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu thường	19.884.360	20.075.760
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu cung cấp hàng hoá	208.074.334.135	166.719.422.290
Các khoản giảm trừ doanh thu	(178.790.424)	-
Doanh thu thuần	<u>207.895.543.711</u>	<u>166.719.422.290</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa, thành phẩm	138.946.721.469	127.484.739.910
Giá vốn nguyên vật liệu	34.978.686.108	16.914.389.216
Cộng	<u>173.925.407.577</u>	<u>144.399.129.126</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	31.069.340	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	226.654.100	1.044.257.807
Lãi trái phiếu	181.760.000	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	145.866.512	31.478.077
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	146.730.719	358.990.303
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.821.322.124	2.228.966.343
Cộng	<u>2.553.402.795</u>	<u>3.663.692.530</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay ngắn hạn	326.818.030	2.769.676.213
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.675.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.635.857.129	3.471.709.567
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	29.586.937.781	-
Chi phí môi giới chứng khoán	6.876.063	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	(29.934.304.144)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	-	1.615.450.000
Cộng	2.626.859.859	7.856.835.780

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	-	14.378.400
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	119.586.129	287.298.319
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.576.878	21.153.756
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.806.414.269	4.771.773.759
Chi phí bằng tiền khác	727.634.740	629.606.586
Cộng	4.664.212.016	5.724.210.820

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.741.061.480	4.267.292.072
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	115.911.625	134.113.932
Chi phí đồ dùng văn phòng	92.170.302	239.821.355
Chi phí khấu hao TSCĐ	378.737.928	117.498.345
Chi phí dự phòng	9.657.174.870	3.695.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	948.855.184	1.273.038.205
Chi phí bằng tiền khác	720.204.017	1.276.218.734
Cộng	14.654.115.406	7.311.677.643

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.805.000.000	668.952.380
Thu tiền phạt	85.021.747	-
Khác	161.436	1.051.254.486
Cộng	2.890.183.183	1.720.206.866

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý, nhượng bán	1.336.644.423	1.071.292.147
Chi phí khác	690.000	5.728.236
Cộng	1.337.334.423	1.077.020.383

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ(tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.100.903.919	5.734.447.934
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.861.200	10.272.298
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	760	558
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.075.760	10.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(214.560)	(127.702)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.861.200	10.272.298

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	56.778.827.684	71.899.350.425
Chi phí nhân công	12.665.236.216	18.997.673.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.314.135.685	4.040.498.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.403.797.445	18.017.235.174
Chi phí khác	4.442.672.591	10.684.383.602
Cộng	92.604.669.621	123.639.141.450

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2009

Nguyễn Văn Trình
 Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc